

NGÔN NGỮ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI HOA Ở THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

CHARACTERISTIC OF THE LANGUAGE USE IN THE CHINESE COMMUNITY IN BAC LIEU CITY, BAC LIEU PROVINCE

HOÀNG QUỐC

(TS; Đại học An Giang)

Abstract: This article reports the result of language competence and characteristic of the language use of the Hoa/Chinese community in Bac Lieu city. The language competence and language use in the Hoa community in Bac Lieu city is influenced by factors such as age, domains of communication, mixed marriage, but age is an important factor in their language competence and language choice particularly in the home domain. The language choice of the Hoa people has changed drastically from the older members to the younger members.

Key words: language competence; language use; the Chinese community; Bac Lieu city.

1. Dẫn nhập

Bạc Liêu là một tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nằm trên bán đảo Cà Mau, miền đất cực Nam của tổ quốc, có diện tích đứng hàng thứ 8 và dân số đứng hàng thứ 12 trong khu vực, với nhiều thành phần dân tộc khác nhau, trong đó chủ yếu là dân tộc Kinh (765.572/856.518 người, chiếm 88,33%), dân tộc Khmer (70.667/856.518 người, chiếm 8,25%) và dân tộc Hoa (20.082/856.518 người, chiếm 2,34%).

Người Hoa sinh sống khắp các huyện, thị trong tỉnh, nhưng phần lớn sinh sống tại thành phố Bạc Liêu với 2.677 hộ (14.405 nhân khẩu), chiếm 9,8% dân số, cộng cư với người Kinh và người Khmer từ bao đời nay. Kết quả của sự cộng cư này là nảy sinh, phát triển các trạng thái song/đa ngữ tự nhiên và đồng thời thu hẹp một cách đáng kể vai trò của tiếng Hoa trong sự hành chức của nó. Ngoài ra còn phải kể đến một số nguyên nhân quan trọng khác như: quan hệ hôn nhân khác dân tộc, sự khác biệt giữa các tiếng địa phương của các nhóm người Hoa cũng là một điều bất lợi cho việc duy trì tiếng mẹ đẻ. Vì thế việc tìm hiểu hiện trạng tiếng Hoa ở địa phương tương đối có đông người Hoa sinh sống là điều cần thiết nhằm cung cấp những cứ liệu cụ thể về tình hình tiếng nói, chữ viết của người Hoa, giúp

lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu có cái nhìn đúng đắn, khách quan về tiếng nói, chữ viết của dân tộc Hoa để đề ra những giải pháp khuyến khích bảo tồn tiếng mẹ đẻ - một thành tố quan trọng của văn hóa tộc người, đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng giúp lãnh đạo các tỉnh ĐBSCL có chính sách ngôn ngữ phù hợp đối với tiếng nói, chữ viết của người Hoa trong vùng.

Muốn biết hiện trạng tiếng Hoa của người Hoa hiện nay ra sao, tiếng Hoa phương ngữ với tư cách là tiếng mẹ đẻ của họ, không cách nào khác là phải tiến hành điều tra xem tiếng Hoa phương ngữ còn được bao nhiêu phần trăm số người sử dụng, mức độ sử dụng và phạm vi sử dụng. Ngoài ra, chúng tôi còn tìm hiểu năng lực tiếng Việt, tiếng Khmer của người Hoa được thể hiện cụ thể qua các phạm vi giao tiếp chính: phạm vi gia đình, giao tiếp ngoài xã hội và trong một số trường hợp khác (sinh hoạt tín ngưỡng, hoạt động văn nghệ, đọc sách báo, ghi chép...). Từ đó, bài viết chỉ ra những nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến sự lựa chọn ngôn ngữ trong từng phạm vi giao tiếp.

Chúng tôi điều tra bằng phương pháp chọn mẫu theo hình thức cư trú của người Hoa (tập trung, đan xen với các dân tộc Kinh, Khmer) với tổng số 316 người (176 nam và 140 nữ) sinh sống tại thành phố Bạc Liêu, độ tuổi từ 20 đến

70, trình độ học vấn từ mù chữ đến đại học, làm các ngành nghề khác nhau như: kinh doanh-buôn bán, nghề đông y, cán bộ-công nhân viên và làm thuê. Về hôn nhân: 240 người kết hôn với người cùng dân tộc, chiếm 76,0%; 76 người kết hôn với người Việt, chiếm 24,0%.

2. Năng lực ngôn ngữ của người Hoa ở thành phố Bạc Liêu

Chúng tôi tiến hành điều tra năng lực ngôn ngữ của người Hoa, bao gồm: tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ (tiếng Hoa phương ngữ), tiếng Khmer. Với kết quả cho thấy:

- Về khả năng tiếng Hoa, gần 100% người Hoa ở đây đều có khả năng nghe - nói tiếng Hoa phương ngữ (tiếng Triều Châu, tiếng Quảng Đông), nhưng độ tuổi khác nhau thì khả năng nghe - nói cũng khác nhau. Chẳng hạn, độ tuổi từ 60 trở lên đều nghe thông, nói thạo tiếng mẹ đẻ (60/60 người, chiếm tỉ lệ 100%); độ tuổi từ 46 - 60 là 80/91 người (chiếm 87,9%) nghe- nói thạo, 11/91 người (chiếm 12,1%) nghe- nói được nhưng không thạo; độ tuổi 31- 45: 60/85 người (chiếm 70,5%) nghe- nói thạo, 25/85 người (chiếm 29,5%) nghe-nói được nhưng không thạo; độ tuổi 20 - 31 chỉ có 5/80 người (chiếm 6,6%) nghe-nói thạo nhưng có đến 75/80 người (chiếm 93,4%) nghe hiểu nhưng nói kém. Kết quả điều tra cho thấy, cũng giống người Hoa sinh sống các tỉnh khác tại ĐBSCL mà chúng tôi đã có dịp điều tra, khảo sát, trong các nhân tố chi phối đến năng lực tiếng Hoa của người Hoa ở thành phố Bạc Liêu thì đặc trưng về giới tính, tuổi tác và nghề nghiệp là nổi trội hơn cả. Chẳng hạn, 100% người làm nghề đông y biết tiếng mẹ đẻ (30/30 người) và khả năng đọc viết chữ Hán cũng tốt hơn vì những người làm nghề này phải biết chữ Hán mới đọc được sách thuốc, khả năng nghe nói của người buôn bán chiếm tỉ lệ cũng rất cao (200/217 người, chiếm 92,2%) và thấp nhất là cán bộ-công nhân viên nhà nước và người làm thuê. Hay các độ tuổi khác nhau, khả năng nghe nói tiếng mẹ đẻ cũng khác nhau và thường là độ tuổi càng cao thì khả năng tiếng mẹ đẻ (cả khả năng lĩnh hội và khả năng truyền đạt) càng cao và ngược lại. Khi được hỏi về lí do, họ cho biết:

“Trước kia (trước năm 1975) chỉ học tiếng Triều Châu và tiếng phổ thông Trung Quốc chứ không học tiếng Việt, sau này (từ năm 1975 trở lại đây) mới học tiếng Việt. Còn lớp người trẻ tuổi hiện nay học ở trường bằng tiếng Việt, mọi văn bản giấy tờ đều ghi chép bằng tiếng Việt, không sử dụng tiếng Hoa. Tiếng Hoa chỉ được học từ ông bà, bố mẹ nhưng bây giờ ít dùng nên quên dần”. Như vậy, thế hệ lớn tuổi trong gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tiếng mẹ đẻ cho thế hệ tiếp theo. Thực tế cho thấy, những gia đình nào mà ông bà, bố mẹ thường xuyên chủ động nói tiếng tiếng mẹ đẻ với con cháu thì tiếng mẹ đẻ còn dùng để giao tiếp trong gia đình, ngược lại, thế hệ lớn tuổi trong gia đình không chủ động nói tiếng mẹ đẻ mà giao tiếp bằng tiếng Việt thì tiếng mẹ đẻ sớm bị mai một. Biểu hiện của sự mai một, tiêu vong một ngôn ngữ nào đó là khi nó không còn được sử dụng để giao tiếp trong gia đình nữa.

Ở khả năng nghe nói, chúng tôi không thấy có sự khác biệt đáng kể về giới nhưng ở khả năng đọc viết chữ Hán thì có sự chênh lệch rất lớn. Ví dụ: trong số 240/316 người kết hôn cùng dân tộc có 28 người biết đọc viết chữ Hán thì nam giới là 26/28 người, chiếm 93,0% nhưng chỉ có 2/28 nữ, chiếm 7,0% biết chữ Hán (chênh lệch đến 86,0%). Điều này cho thấy sự bất bình đẳng giữa nam và nữ về quyền được thụ hưởng tiếng mẹ đẻ. Nguyên nhân của tình trạng này là do người Hoa còn mang tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, con trai trong gia đình bao giờ cũng được ưu ái hơn con gái kể cả quyền kế thừa tài sản, nối nghiệp cha ông và cả việc học hành, trong đó có việc học chữ dân tộc (chữ Hán).

Mặc dầu tỉ lệ số người biết đọc, viết chữ Hán rất thấp, nhưng 100% số người được điều tra còn nghe - nói được tiếng mẹ đẻ là một bằng chứng cho thấy, họ rất có ý thức bảo tồn tiếng mẹ đẻ của mình. 100% cộng tác viên người Hoa ở đây tự nhận tiếng Hoa phương ngữ là tiếng mẹ đẻ, trong đó tiếng Triều Châu là 292/316 người, chiếm 92,41%; tiếng Quảng Đông là 24/316 người, chiếm 7,59%. Khác với người Hoa sinh sống ở các địa bàn khác như An Giang, Đồng

Tháp, Cần Thơ,... người Hoa ở đây không có ai tự nhận tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ. Điều này chứng tỏ, người Hoa ở thành phố Bạc Liêu ý thức rất rõ về tiếng mẹ đẻ của mình. Một trong những nhân tố quan trọng giúp người Hoa ở đây bảo lưu được tiếng mẹ đẻ là nhờ dân số tương đối đông và đa số là người Hoa Triều Châu. Trong lịch sử, Bạc Liêu là địa phương có nhiều người Hoa Triều Châu sinh sống nên dân gian có câu: *"Bạc Liêu là xứ cơ cầu, dưới sông cá chớt trên bờ Triều Châu"*. Hiện nay nhóm người Hoa Triều Châu ở Bạc Liêu vẫn chiếm đa số (chiếm 85%), còn lại là nhóm người Hoa nói tiếng Quảng Đông và Phúc Kiến chiếm 15%. Đây cũng là một trong những điều kiện thuận lợi để tiếng mẹ đẻ của người Hoa Triều Châu nơi đây còn được duy trì tương đối tốt so với người Hoa sinh sống tại các địa phương có nhiều nhóm người Hoa nói các tiếng địa phương khác nhau (như người Hoa ở An Giang chẳng hạn). Song, cũng là điều bất lợi cho các nhóm người Hoa Quảng Đông và Phúc Kiến có số dân quá ít. Không riêng gì người Hoa Quảng Đông, Phúc Kiến ở Bạc Liêu, tại ĐBSCL những địa phương nào dân số người Hoa ít và tồn tại nhiều nhóm người Hoa nói các tiếng địa phương khác nhau thì tiếng mẹ đẻ của họ sớm bị mai một vì số dân trong nhóm ít, bất lợi cho việc duy trì tiếng mẹ đẻ.

Như vậy, khả năng nghe nói tiếng mẹ đẻ của người Hoa ở Bạc Liêu, cũng giống như người Hoa ở Sóc Trăng và Kiên Giang (3 địa phương có đông người Hoa sinh sống) là tương đối cao, nhưng khả năng đọc viết chữ Hán rất thấp (chỉ chiếm 8,86% số người được hỏi) và những người biết đọc viết chữ Hán phần lớn là người làm nghề đông y, lớn tuổi (trên 60 tuổi). Điều này có thể suy ra được (từ thực tế khảo sát) là số người thành thạo mọi kỹ năng tiếng mẹ đẻ là rất thấp (dưới 9,0%).

- Về khả năng tiếng Việt: 100% người Hoa ở Bạc Liêu nói thạo tiếng Việt, không ai trả lời không nói được tiếng Việt và quan sát thực tế chúng tôi cũng thấy vậy. Có thể khẳng định rằng, năng lực tiếng Việt của người Hoa ở thành phố

Bạc Liêu rất tốt, trong đó có đến 90% số người được hỏi thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt. Có thể nói không quá đáng rằng trình độ tiếng Việt của người Hoa không thua kém gì người Kinh nhờ họ sống ở Việt Nam đã lâu đời, qua nhiều thế hệ, cộng cư với người Kinh và được thụ hưởng giáo dục tiếng Việt một cách bài bản trong nhà trường, vì thế tiếng Việt đã sớm trở thành phương tiện giao tiếp quan trọng, không thể thiếu đối với cộng đồng người Hoa. Trẻ em người Hoa từ lúc sinh ra được sống trong môi trường tiếng Việt, tiếng Việt đã được các em sử dụng ngay từ thuở ấu thơ nên trẻ em người Hoa (lứa tuổi tiền học đường) không cần phải qua các lớp "Tăng cường tiếng Việt" trước khi vào lớp 1 như các em học sinh Khmer, Chăm trong vùng mà vẫn có đủ khả năng tiếng Việt để bắt đầu tiếp cận với nền giáo dục bằng tiếng Việt trong sự bình đẳng với các dân tộc khác. Vì thế, tiếng Việt đối với lứa tuổi học sinh người Hoa (trong sự so sánh với học sinh dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam) là không có vấn đề gì. Tuy nhiên, mặt trái của nó là thái độ trung thành với tiếng mẹ đẻ của thế trẻ càng ngày càng giảm. Nhờ sống và học tập trong môi trường tiếng Việt như vậy, cộng với thái độ tích cực, chủ động học và sử dụng tốt tiếng Việt của lứa tuổi trưởng thành nên năng lực tiếng Việt của người Hoa rất tốt. Khi được hỏi về động cơ của việc nắm và sử dụng tốt tiếng Việt, người Hoa ở thành phố Bạc Liêu đều khẳng định rằng: *"Chúng tôi sống trên đất nước Việt Nam và thực tế chúng tôi đã là người Việt Nam rồi thì phải biết tiếng Việt, biết tiếng Việt để hòa nhập cộng đồng, làm ăn sinh sống, học lên lớp cao và để thăng tiến trong xã hội"*. Đây là bước chuyển biến mới về mặt nhận thức trong cộng đồng người Hoa, đặc biệt là nhận thức về mặt giáo dục. So với trước đây, thay vì khuyến khích con cháu tập trung phát huy sở trường là kinh doanh, buôn bán, ít chú trọng đến việc học cao hay tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, thì nay nhiều gia đình người Hoa không chỉ quan tâm đến việc học tập của con em, mà còn đầu tư cho con em đi du học để mở rộng kiến thức phục vụ cho quê hương và việc kinh doanh trong gia

đình. Hiện nay, người Hoa tham gia vào các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiều người đã trở thành đảng viên, cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học-kỹ thuật, công chức-viên chức ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Khác với cộng đồng người Hoa, tỉ lệ người Khmer ở ĐBSCL biết ít hoặc hoàn toàn không nói được tiếng Việt chiếm tỉ lệ còn khá cao (theo điều tra ngẫu nhiên khoảng 10%) [6], đặc biệt là người Khmer lớn tuổi ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, bằng chứng là khi trả lời phỏng vấn truyền hình họ trả lời bằng tiếng Khmer do họ không biết hoặc biết ít tiếng Việt nên ngại nói trước đám đông.

- Về khả năng tiếng Khmer, mặc dầu dân số người Khmer tại thành phố Bạc Liêu cũng tương đối đông (chiếm 9,3%), xấp xỉ với dân số người Hoa (chiếm 9,8%) nhưng chỉ có 12/316 người Hoa (chiếm 3,8%) nói được tiếng Khmer, theo chúng tôi có hai lí do: (1) Mặc dù sống trong môi trường đa dân tộc (Kinh, Hoa, Khmer), song, do khả năng cộng tác làm ăn buôn bán với người Khmer không nhiều nên đa số người Hoa ở đây chưa có nhu cầu nắm và sử dụng tiếng Khmer; (2) Khác với người Khmer cư trú ở nông thôn, vùng sâu trong phum, sóc, người Khmer ở thành phố Bạc Liêu đều nói được tiếng Việt nên khi giao tiếp thì cả người Khmer và người Hoa đều chủ động dùng tiếng Việt làm phương tiện giao tiếp.

Như vậy, mặc dầu tỉ lệ biết các ngôn ngữ không giống nhau nhưng nhận xét có thể rút ra là đa số người Hoa ở đây là cư dân song ngữ và đa ngữ, trong đó song ngữ Việt - Hoa đóng vai trò chủ đạo.

3. Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở thành phố Bạc Liêu

Đặc điểm nổi bật trong sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở thành phố Bạc Liêu là không thuần túy sử dụng tiếng Hoa mà đan xen sử dụng cả tiếng tiếng Hoa và tiếng Việt hoặc chỉ sử dụng tiếng Việt để giao tiếp giữa các thế hệ trong gia đình. Trong giao tiếp chính thức hay khi giao tiếp với người Kinh thì họ hoàn toàn sử dụng tiếng Việt, còn khi giao tiếp với người cùng dân tộc thì

lại phụ thuộc vào trình độ tiếng Hoa của người nói - người nghe, nếu cả hai bên tham gia giao tiếp đều nói thạo tiếng Hoa (tiếng Hoa phương ngữ hoặc tiếng Hán phổ thông) thì họ ưu tiên sử dụng tiếng Hoa và khả năng chuyển mã giữa tiếng Hoa và tiếng Việt cũng khá linh hoạt, nếu khả năng tiếng Hoa của một hoặc cả hai bên tham gia giao tiếp yếu thì họ sử dụng tiếng Việt. Điều này thể hiện rất rõ khi đi sâu vào từng lĩnh vực giao tiếp cụ thể.

3.1. Ngôn ngữ giao tiếp trong gia đình

Tính bình quân, tỉ lệ dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp (không thường xuyên và chỉ hạn chế trong một số chủ đề nhất định) giữa các thế hệ trong gia đình là khoảng 40,0%. Trong đó, những người ở lứa tuổi trung niên trở lên (151/316 người) nói tiếng mẹ đẻ với ông bà chiếm tỉ lệ cao nhất (135/151 người, chiếm 89,4%) và tỉ lệ này giảm dần khi nói chuyện với bố mẹ, con, cháu. Cụ thể: 120/151 người, chiếm 79,5% nói với bố mẹ bằng tiếng mẹ đẻ; 40/151 người, chiếm 26,4% khi nói chuyện với con và 15/151 người, chiếm 9,94% nói với cháu. Ngược lại, lứa tuổi trung niên trở xuống nói tiếng mẹ đẻ với ông bà, bố mẹ, con cái giảm nhiều (trung bình khoảng 28,7%) và thay vào đó là tiếng Việt. Số liệu cũng cho thấy, tỉ lệ sử dụng đan xen cả tiếng Hoa và tiếng Việt khi giao tiếp với bố mẹ và con cái ở mọi lứa tuổi là khoảng 30,0%, trong đó, độ tuổi từ trung niên trở xuống sử dụng cả tiếng Hoa và tiếng Việt theo kiểu chuyển mã, trộn mã chiếm tỉ lệ khá cao (chiếm 60,0%). Mặc dầu 100% người Hoa ở thành phố Bạc Liêu đều nghe-nói được tiếng mẹ đẻ nhưng do khả năng của từng lứa tuổi khác nhau nên khi giao tiếp với người thân trong gia đình họ phải chuyển mã từ tiếng Hoa sang tiếng Việt và ngược lại, họ có thói quen trộn mã thành phần tiếng Hoa (theo áp lực ngữ âm tiếng Việt) vào trong phát ngôn tiếng Việt. Mặc dù, người Hoa lớn tuổi có trình độ học vấn cố gắng duy trì tiếng mẹ đẻ bằng cách khuyến khích, thậm chí bắt buộc con cháu nói tiếng mẹ đẻ trong gia đình để duy trì bản sắc văn hoá dân tộc. Song, tỉ lệ sử dụng tiếng Việt để giao tiếp với các thành viên trong gia đình vẫn cao hơn tỉ lệ sử dụng

tiếng mẹ đẻ rất nhiều. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính, đóng vai trò chủ đạo trong giao tiếp của người Hoa. Tiếng Hoa phương ngữ chỉ được sử dụng một phần trong giao tiếp hàng ngày vì do số người có khả năng nghe nói tiếng Hoa phương ngữ ngày càng giảm nhiều. Khi được hỏi về lý do thì đa số người Hoa ở đây cho biết: *“Trước kia ở đây ông bà nội bắt nói tiếng Triều Châu nhưng khi ông bà nội qua đời thì ít nói tiếng mẹ đẻ, hơn nữa, hằng ngày thường xuyên tiếp xúc, làm ăn buôn bán với người Việt, nói tiếng Việt nhiều nên trở thành thói quen. Đến thế hệ chúng tôi lại càng ít sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp gia đình. Còn bây giờ con cái đi làm ăn xa, khi trở về nhà thì chúng nó nói toàn tiếng Việt cả”*. Quả vậy, những gia đình có 3, 4 thế hệ chung sống thì tiếng mẹ đẻ được duy trì tốt hơn các gia đình chỉ chung sống 2 thế hệ. Ngoài ra, còn phải kể đến yếu tố hôn nhân khác dân tộc giữa người Hoa với người Việt cũng ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng duy trì tiếng mẹ đẻ của người Hoa. Người Hoa có phong tục tập quán, văn hóa, tôn giáo và nếp sống gần giống với người Việt. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa người Hoa và người Việt đã xảy ra từ rất sớm và khá phổ biến. Việc kết hôn khác dân tộc này cũng nảy sinh ra vấn đề giao tiếp, chủ yếu giao tiếp trong gia đình. Thực tế cho thấy, những gia đình hôn nhân thuần dân tộc thì tiếng mẹ đẻ còn được sử dụng khi chuyện trò giữa các thế hệ trong gia đình, còn các gia đình hôn nhân Hoa - Việt thì rất hiếm dùng tiếng Hoa để giao tiếp trong gia đình. Thế hệ thứ nhất (chồng, người Hoa) trong gia đình hôn nhân Hoa - Việt thỉnh thoảng có sử dụng tiếng Hoa để giao tiếp với ông bà và bố mẹ đẻ, còn khi giao tiếp giữa vợ - chồng và thế hệ thứ hai (con) trở đi chỉ giao tiếp đơn ngữ tiếng Việt. Thực tế khảo sát 76 hộ gia đình người Hoa kết hôn với người Việt cũng cho thấy kết quả tương tự. Như vậy, yếu tố hôn nhân khác dân tộc cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì và thay đổi ngôn ngữ trong phạm vi giao tiếp gia đình. Sự chuyển đổi ngôn ngữ thường bắt đầu từ việc thay thế ngôn ngữ giao tiếp trong gia đình. Theo lý thuyết, một dân tộc thiểu số những người di cư đến một quốc

gia khác, thì tiếng mẹ đẻ của họ sẽ bị biến mất ở thế hệ thứ ba trở đi. Chẳng hạn, khi nghiên cứu thực trạng và triển vọng song ngữ tại Hoa Kỳ (1965), Fishman đưa ra mô hình chuyển đổi ngôn ngữ và đã chứng minh rằng, với những người nhập cư châu Âu đến Hoa Kỳ, thế hệ đầu tiên sử dụng tiếng mẹ đẻ trôi chảy trong tất cả các lĩnh vực, trong khi thứ hai chỉ nói tiếng mẹ đẻ với thế hệ thứ nhất trong gia đình và giới hạn trong một số bối cảnh ngoài xã hội. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính của họ, thế hệ thứ hai trong gia đình có xu hướng nói tiếng Anh với con; do đó, các thế hệ tiếp theo lớn lên trong môi trường đơn ngữ tiếng Anh (Fishman 1965: 146). Nhưng thực tế điều tra cộng đồng người Hoa tại ĐBSCL nói chung và người Hoa ở Bạc Liêu nói riêng của chúng tôi cho thấy, mặc dù người Hoa sinh sống ở Việt đã lâu đời (khoảng 7,8 thế hệ) nhưng họ vẫn còn dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp giữa các thế hệ trong gia đình. Tính bình quân, tỉ lệ sử dụng hoàn toàn tiếng Hoa để giao tiếp trong gia đình là khoảng 20%; sử dụng theo kiểu trộn mã, chuyển mã giữa tiếng Hoa và tiếng Việt là 30,0%; còn tiếng Việt khoảng 50%. Tuy trong sinh hoạt gia đình, người Hoa thành phố Bạc Liêu sử dụng tiếng Hoa phương ngữ để giao tiếp không nhiều (tiếng Hoa: 20%, vừa tiếng Hoa vừa tiếng Việt: 30%) nhưng cũng là bằng chứng cho thấy sức sống bền bỉ, lâu dài của tiếng mẹ đẻ trong cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL nói chung và người Hoa ở thành phố Bạc Liêu nói riêng.

3.2. Ngôn ngữ giao tiếp ngoài xã hội

Hầu hết người Hoa đều dùng tiếng Việt để phát biểu ý kiến trong các cuộc họp ở các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và trong trường học. Do năng lực tiếng Việt của họ tốt hơn tiếng Hoa nên họ chủ động dùng tiếng Việt trong các phạm vi giao tiếp chính thức và họ cảm thấy thuận tiện hơn khi dùng tiếng Việt trong các phạm vi giao tiếp này, kể cả khi giao tiếp với người Kinh và người dân tộc khác cũng vậy. Như vậy, ở đây có sự phân công chức năng rất rõ ràng giữa ngôn ngữ cao (tiếng Việt) và ngôn ngữ thấp (tiếng Hoa, tiếng Khmer) trong từng phạm vi giao tiếp. Tiếng Việt là phương tiện duy nhất

trong giao tiếp hành chính, trong trường học, giao tiếp chung giữa ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa; tiếng Khmer được dùng để giao tiếp trong nội bộ dân tộc, trong sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng và được một số người Hoa sử dụng trong giao tiếp mua bán với người Khmer tại địa phương; tiếng Hoa phương ngữ với tư cách là tiếng mẹ đẻ của người Hoa chỉ được sử dụng một phần trong một số hoàn cảnh hẹp, mang tính chất nội bộ dân tộc như phạm vi gia đình, sinh hoạt cộng đồng. Những lí do để giải thích tại sao người Hoa rất thành thạo tiếng Việt và dùng tiếng Việt trong các lĩnh vực giao tiếp như: (1) Do năng lực tiếng mẹ đẻ giảm dần theo độ tuổi; (2) Tâm lí mong muốn được hòa nhập vào cộng đồng chung nên họ phải học và sử dụng tốt tiếng Việt; (3) Người Hoa nhận thức được lợi ích có được nhờ nắm và sử dụng tốt tiếng Việt là để hòa nhập cộng đồng, để học lên lớp cao, để tham gia công tác tại địa phương và, để thăng tiến trong xã hội, đặc biệt là để kinh doanh, buôn bán với người Việt.

Bên cạnh thái độ coi trọng tiếng Việt cũng như nhận thức được lợi ích to lớn của việc học và sử dụng tốt tiếng Việt, cộng đồng người Hoa ở Bạc Liêu cũng chủ động duy trì và phát huy chức năng tiếng mẹ đẻ của mình. Kết quả điều tra cho thấy, họ thường chủ động dùng tiếng mẹ đẻ trong các phạm vi giao tiếp không chính thức với người cùng nhóm địa phương (Triều Châu, Quảng Đông), nhất là những người ở độ tuổi từ 46 trở lên, chiếm tỉ lệ khá cao (135/151 người, chiếm 89,4%), còn độ tuổi từ 20 - 45 là 50/165 người, chiếm 30,3% nhưng thường giao tiếp theo kiểu chuyển mã, trộn mã giữa tiếng Hoa và tiếng Việt. Như vậy, trong các phạm vi giao tiếp chính thức thì người Hoa ở đây hoàn toàn sử dụng tiếng Việt nhờ khả năng tiếng Việt tốt, còn khi giao tiếp với người cùng dân tộc trong các phạm vi không chính thức như gặp nhau trên đường, mua bán ở chợ, nơi lễ hội hay trong các cuộc họp cộng đồng (hội đồng hương, hội tín ngưỡng, hội tương tế) thì họ vẫn nói tiếng Hoa phương ngữ để thắt chặt thêm tình đồng hương, có kết cộng đồng. Tuy nhiên, việc sử dụng tiếng

Hoa để giao tiếp với người cùng dân tộc trong các trường hợp giao tiếp không chính thức phần đông là những người ở độ tuổi trung niên trở lên. Nhờ trước đây (trước 1975) họ có học tiếng Hoa trong các trường người Hoa (bao gồm trường do cộng đồng mở và trường do tư nhân xây dựng) nên họ có nền tảng tiếng Hoa tốt. Hơn nữa, với bản tính chịu khó, giỏi làm kinh tế nên đời sống kinh tế của người Hoa khá giả, ngày càng có nhiều ông chủ người Hoa xuất hiện trên thương trường. Phần lớn người Hoa lớn lên đi làm việc đều làm cho các ông chủ người Hoa vì bản thân quan hệ cộng đồng, dân tộc họ vốn sẵn có. Các chủ doanh nghiệp người Hoa cũng thích thuê mướn nhân công là người cùng dân tộc với họ hơn (theo tình cảm dân tộc). Sống trong môi trường làm việc với người cùng dân tộc, thì buộc họ phải nói tiếng mẹ đẻ, nếu những người nào không nói được tiếng mẹ đẻ thì họ tìm mọi cách để học và nói được, còn những người nói được tiếng mẹ đẻ thì họ lại có môi trường để trau dồi thêm về các kĩ năng tiếng mẹ đẻ. Đây cũng là một trong những động lực quan trọng để người Hoa duy trì và phát triển tiếng mẹ đẻ của mình. Bên cạnh việc giữ gìn bản sắc văn hoá, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng luôn được đề cao. Đó là sự tương trợ của những người trong tộc họ, các tổ chức từ thiện, hội tương tế, với những việc làm thiết thực như: giải quyết việc làm, giúp vốn làm kinh tế... Đặc tính của người Hoa là giữ chặt mối quan hệ thâm giao với cộng đồng tại địa phương mà còn có mối quan hệ với người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh từ đó bắc cầu sang Trung Quốc và các nước châu Á. Từ đó họ có mối quan hệ làm ăn kinh tế khá rộng, cộng với sự năng động, nhạy bén trong làm ăn kinh tế mà đời sống của cộng đồng người Hoa ở Bạc Liêu không ngừng được nâng lên và góp phần đáng kể đến sự tăng trưởng kinh tế chung của toàn tỉnh. Kinh tế phát triển đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển tiếng mẹ đẻ trong cộng đồng người Hoa. Khi nói đến người dân tộc thiểu số thì người ta nghĩ ngay đến sự phát triển thấp kém về kinh tế, nhưng đối với người Hoa, so với mặt bằng chung

thì kinh tế của họ không thua kém người Kinh, thậm chí người Hoa ở một số địa phương kinh tế còn hơn cả người Kinh. Nhờ kinh tế gia đình khá giả, đời sống vật chất ngày một tốt hơn, từ đó kéo theo đời sống văn hóa tinh thần cũng được nâng cao. Ngày nay, người Hoa ở ĐBSCL không chỉ chú trọng đến việc giáo dục tiếng Hoa cho con em họ mà còn gửi con sang Đài Loan, Trung Quốc du học. Từ đó tạo ra một thế hệ người có khả năng song ngữ tiếng Việt – tiếng Hán phổ thông. Và tiếng Hán phổ thông được xem như là “tiếng mẹ đẻ chung” của cộng đồng người Hoa. Số lượng người Hoa trẻ tuổi hiện nay biết chữ Hán ngày càng tăng. Kinh tế người Hoa phát triển thì kéo theo đó là sự phát triển về giáo dục tiếng Hoa, đây là điều tất yếu. Ở ĐBSCL các tỉnh thành đều có trung tâm Hoa ngữ, trường bổ túc Hoa ngữ và một số tỉnh có đông người Hoa sinh sống còn có trường song ngữ Hoa - Việt (trường tư thục) dạy tiếng phổ thông Trung Quốc. Nhờ thế, mặc dù tiếng mẹ đẻ (tiếng Hoa phương ngữ) của các nhóm người Hoa có chiều hướng mai một nhưng bù lại một thứ tiếng mẹ đẻ chung bắt đầu xuất hiện ở ĐBSCL là tiếng Hán phổ thông. Tiếng Hán phổ thông (và văn tự Hán) ngày càng được các nhóm Hoa nói các tiếng địa phương khác nhau sử dụng.

Ngoài tiếng Hoa (tiếng Hoa phương ngữ, tiếng Hán phổ thông) và tiếng Việt, một số ít người Hoa còn sử dụng tiếng Khmer để giao tiếp với người Khmer ở lĩnh vực buôn bán và trong giao tiếp hàng ngày với người Khmer nhưng chiếm tỉ lệ không đáng kể.

3.3. Ngôn ngữ được sử dụng trong một số trường hợp khác

Việc khảo sát tình hình sử dụng ngôn ngữ trong một số trường hợp mang tính chất cá nhân, riêng tư như: ngôn ngữ dùng để đọc sách báo, nghe đài, xem truyền hình, ghi chép riêng, sinh hoạt văn nghệ, trong hoạt động tư duy và ngôn ngữ trong sinh hoạt tín ngưỡng (cầu cúng, tế lễ) cũng thể hiện được năng lực ngôn ngữ và đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở thành phố Bạc Liêu hiện nay. Kết quả khảo sát thu được như sau:

Đa số người Hoa thường đọc sách báo bằng tiếng Việt (chiếm đến 90,0%), nhờ khả năng (nghe, nói, đọc, viết) tiếng Việt của người Hoa rất tốt và họ không gặp khó khăn gì nhiều khi đọc sách bằng ngôn ngữ này, nếu gặp khó khăn thì cũng là khó khăn chung của những người lớn tuổi, trình độ học vấn thấp như người Kinh mà thôi. Ngược lại, vì khả năng đọc hiểu chữ Hán hạn chế nên rất ít người đọc sách báo tiếng Hoa. Trong số những người được điều tra, có 28/316 người biết chữ Hán thì cũng số người này thỉnh thoảng có đọc sách báo bằng tiếng Hoa, trong đó 16/28 người (chiếm 57,1%) hiểu rõ khi đọc sách báo tiếng Hoa, 12/28 người (chiếm 42,6%) hiểu ít do biết chữ Hán không nhiều, không đủ vốn từ vựng để đọc sách báo tiếng Hoa. Người Hoa ở đây cho biết, nếu đọc báo tiếng Hoa thì chỉ đọc duy nhất tờ báo *Sài Gòn giải phóng* bản tiếng Hoa, nội dung thông tin được đăng tải trên báo này cũng không khác gì các tờ báo tiếng Việt, cho nên họ thích đọc báo tiếng Việt vì báo tiếng Việt đọc dễ hiểu hơn báo tiếng Hoa (do khả năng chữ Hán hạn chế). Chỉ một số ít người lớn tuổi giữ chức vụ quan trọng trong cộng đồng như chủ tịch hội tương tế, hội đồng hương (những người có uy tín trong cộng đồng người Hoa tại địa phương) có đọc báo tiếng Hoa để nắm bắt những thông tin cần thiết rồi truyền đạt lại cho cộng đồng mỗi khi hội họp.

Người Hoa ở thành phố Bạc Liêu nghe đài, xem truyền hình (truyền hình cáp) bằng tiếng mẹ đẻ chiếm tỉ lệ tương đối cao, đặc biệt là độ tuổi trung niên trở lên (236/316 người, chiếm 74,7%) với các mức độ hiểu khác nhau, trong đó số người hiểu rõ khi nghe đài, xem truyền hình bằng tiếng Hoa là 151/316 người, chiếm 47,8%; hiểu ít là 85/316 người, chiếm 26,9% do nói quá nhanh và có sự khác biệt đáng kể về ngữ âm tiếng Hoa phương ngữ ở Việt Nam với ngữ âm tiếng Hoa cùng phương ngữ ở Trung Quốc. Nhưng dù sao tỉ lệ 74,7% số người được hỏi nghe đài, xem truyền hình cũng cho thấy khả năng nghe hiểu tiếng mẹ đẻ của người Hoa nơi đây khá tốt. Như trên đã nói, tỉ lệ người Hoa ở thành phố Bạc Liêu nghe - nói tiếng mẹ đẻ khá cao cho nên nhiều

người còn nghe được đài, xem truyền hình bằng tiếng Hoa, nhất là những người lớn tuổi. Lí do người Hoa lớn tuổi ở đây còn biết tiếng mẹ đẻ tương đối tốt là nhờ được học trong các trường người Hoa trước đây (trước năm 1975). Song, nhìn chung, người Hoa ở Bạc Liêu nghe đài, xem truyền hình bằng tiếng Việt vẫn chiếm tỉ lệ tuyệt đối (chiếm 100%), tỉ lệ thuận với người năng lực tiếng Việt và thực tế chúng tôi cũng thấy vậy, hàng ngày người Hoa ở ĐBSCL nói chung và người Hoa ở Bạc Liêu nói riêng đều nghe đài, xem truyền hình bằng tiếng Việt, còn thời lượng nghe đài, xem truyền hình (truyền hình cáp) bằng tiếng Hoa không đáng kể. Vì vậy, khi hỏi về nguyện vọng mong muốn có chương trình phát thanh bằng tiếng Hoa hay không thì chỉ có vài người trả lời đại khái là “có cũng tốt, không cũng được”.

Trong ghi chép (bao gồm ghi nhật kí, gia phả, viết thư cho người cùng dân tộc và khắc ghi bia mộ) mặc dù lĩnh vực này không bị bó buộc, hoàn toàn mang tính chất cá nhân, riêng tư nên ai thích viết bằng văn tự nào là tùy thích, song nó cũng phụ thuộc vào khả năng văn tự mà họ nắm được. Kết quả điều tra cho thấy, do khả năng đọc viết chữ Hán hạn chế nên rất ít người ghi chép riêng bằng văn tự này. Chỉ thấy những người ở độ tuổi từ 60 trở lên còn dùng chữ Hán (16/60 người, chiếm 26,6%) để ghi chép gia phả, viết thư cho người thân bên Trung Quốc và khắc ghi chữ Hán trên bia mộ vì người Hoa ở Bạc Liêu, cũng giống như người Hoa ở Sóc Trăng, Cà Mau có hẳn nghĩa trang (tiếng Quảng Đông gọi là *nhị ty*) dành riêng cho từng nhóm (bang) người Hoa và trên bia mộ của những người đã khuất đều được khắc ghi bằng Hán tự.

Trong lĩnh vực hoạt động văn nghệ: Mặc dầu số người biết tiếng mẹ đẻ khá cao nhưng số người còn ca hát được bằng tiếng mẹ đẻ không nhiều (120/316 người được hỏi, chiếm 38,0%), còn số người ca hát một mình bằng tiếng Việt là 196/316 người, chiếm 62,0%. Tuy số người ca hát bằng tiếng mẹ đẻ không nhiều nhưng có thể thấy, bên cạnh tâm lí muốn được hòa nhập vào cộng đồng chung, người Hoa cũng mong muốn

được thể hiện bản sắc văn hóa riêng của dân tộc mình, trong đó có tiếng mẹ đẻ. Đáng chú ý là, không chỉ người lớn tuổi mới ca hát bằng tiếng mẹ đẻ mà còn nghe thấy các cô thiếu nữ Hoa ngày nay cũng thường hát những bài ca dao dân ca ca ngợi tình yêu đôi lứa bằng tiếng Triều Châu và tiếng Quảng Đông trong các dịp lễ hội truyền thống và trong các tiệc cưới của người Hoa.

Ngôn ngữ trong hoạt động tư duy, kết quả điều tra cho thấy, có hơn một nửa số người được hỏi (165/316 người, chiếm 52,2%) suy nghĩ bằng tiếng Việt. Như vậy, tiếng Việt không chỉ được người Hoa sử dụng thường xuyên trong giao tiếp mà còn dùng để tư duy. Tuy nhiên, vẫn có 151/316 người trả lời (chiếm 47,8%) suy nghĩ bằng tiếng mẹ đẻ. Điều này cho thấy, trong giao tiếp người Hoa có xu hướng chuyển đổi từ tiếng mẹ đẻ sang sử dụng tiếng Việt. Còn trong tư duy, tiếng mẹ đẻ ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người nên khó thay đổi trong ngày một ngày hai được.

Trong lĩnh vực hoạt động tâm linh như cầu cúng, tế lễ cho người thân thì đa phần người Hoa ở đây trả lời họ sử dụng tiếng mẹ đẻ, đặc biệt là những người lớn tuổi. Ngay cả những người nghe hiểu nhưng không nói được nhưng khi cầu cúng người thân họ vẫn dùng tiếng mẹ đẻ, còn khi cầu cúng làm ăn thì họ sử dụng tiếng Việt. Nhìn chung, ngôn ngữ trong hoạt động tâm linh của người Hoa ở đây khá khá linh hoạt, tuy theo đối tượng được cầu khẩn và mục đích cầu cúng, tế lễ để họ lựa chọn ngôn ngữ cầu khẩn thích hợp.

Tóm lại, trong xã hội người Hoa hiện nay, tiếng Việt và tiếng Hoa là hai phương tiện giao tiếp chủ yếu, quan trọng nhất. Tuy nhiên xét về mặt chức năng, vai trò của tiếng Việt nổi trội hơn và cũng là ngôn ngữ thường xuyên sử dụng nhất, ngay cả những gia đình chung sống 4 thế hệ và sống khép kín họ cũng sử dụng tiếng Việt nhiều hơn, thường xuyên hơn tiếng Hoa phương ngữ. Tiếng Hoa phương ngữ chỉ được sử dụng một phần trong một số hoàn cảnh hẹp, mang tính chất nội bộ dân tộc: 40,0% gia đình (nhưng không thường xuyên); 50,0% ở phạm vi buôn bán (với người cùng dân tộc); 50,0% sinh hoạt cộng đồng;

38,0% trong sinh hoạt văn hóa, văn nghệ (ca hát, kể chuyện); 100% trong sinh hoạt tín ngưỡng (cầu cúng, tế lễ). Ngoài các phạm vi đó, vai trò thuộc về tiếng Việt: 100% trong các cuộc họp ở các cấp chính quyền; 100% ở trường học; 100% khi nói chuyện với người Kinh; 96,0% khi nói chuyện với người Khmer.

4. Kết luận

Mặc dầu 100% người Hoa ở thành phố Bạc Liêu nghe nói được tiếng mẹ đẻ nhưng lại có rất ít người biết chữ Hán (8,86%). Những người biết đọc viết chữ Hán đa số là người lớn tuổi (trên 60 tuổi), lứa tuổi thanh niên, trung niên biết chữ Hán là những người học đại học chuyên ngành Trung văn ở các trường đại học hoặc đi du học ở Trung Quốc, Đài Loan về, tuy nhiên số này không nhiều. Điều này cho thấy, tỉ lệ người Hoa ở thành phố Bạc Liêu thành thạo mọi kĩ năng tiếng mẹ đẻ rất thấp.

Trong các nhân tố chi phối đến năng lực tiếng Hoa của người Hoa ở thành phố thì đặc trưng về tuổi tác, quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp là nổi trội hơn cả. Người càng lớn tuổi thì khả năng nghe - nói tiếng mẹ đẻ càng tốt và ngược lại phần lớn lứa tuổi thanh thiếu niên hiện nay chỉ biết các câu chào hỏi đơn giản và các từ ngữ xưng hô. Tỉ lệ người Hoa dùng tiếng Hoa để giao tiếp trong gia đình giảm dần theo lứa tuổi. Vì thế, số gia đình thường xuyên sử dụng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình không nhiều. Những gia đình thường xuyên nói tiếng mẹ đẻ là những gia đình thuần dân tộc có ba, bốn thế hệ cùng chung sống, làm nghề đông y và hầu như con cháu họ cũng nói được tiếng Hán phổ thông.

Đặc điểm nổi bật trong sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Bạc Liêu là không thuần túy sử dụng tiếng Hoa mà sử dụng đan xen cả tiếng Hoa và tiếng Việt nhưng có xu hướng nghiêng về tiếng Việt nhiều hơn. Tiếng Việt là ngôn ngữ được sử dụng thường xuyên nhất trong mọi phạm vi giao tiếp, ngay cả những gia đình sống khép kín họ cũng dùng tiếng Việt nhiều hơn tiếng Hoa vì tiếng Việt mới là ngôn ngữ mà người Hoa thành thạo nhất.

Trong giao tiếp chính thức, 100% người Hoa dùng tiếng Việt phát biểu trong các họp ở các cấp chính quyền, giao tiếp nơi công cộng với người khác dân tộc cũng vậy, vì ai cũng nói thạo tiếng Việt. Còn trong các phạm vi giao tiếp không chính thức như trao đổi riêng trong các cuộc họp hay nói ở những nơi công cộng, nơi lễ hội, nơi tham quan du lịch, người Hoa có sử dụng tiếng Hoa để giao tiếp với người cùng dân tộc chiếm một tỉ lệ đáng kể (chiếm 60,0% số người được điều tra).

Tiếng Hoa phương ngữ với tư cách là tiếng mẹ đẻ của người Hoa ở ĐBSCL nói chung và người Hoa ở Bạc Liêu nói riêng hiện nay đã và đang mai một dần, bằng chứng là càng ngày càng ít người sử dụng để giao tiếp trong gia đình nhưng bù lại một “ngôn ngữ mẹ đẻ chung” bắt đầu xuất hiện trong cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL, đó là tiếng Hán phổ thông. Trong tương lai, tiếng Hán phổ thông sẽ dần thay thế vị trí tiếng Hoa phương ngữ trong cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL. Theo tìm hiểu được biết, hiện nay các gia đình người Hoa có kinh tế khá giả họ đều gửi con sang Trung Quốc, Đài Loan, Singapore du học, nên số người biết tiếng Hán phổ thông ngày càng tăng. Từ đó dần dần hình thành nên một lớp người song ngữ tiếng Việt - tiếng Hán phổ thông trong cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL nói chung và cộng đồng người Hoa ở thành phố Bạc Liêu nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Fasold, Ralph (1984), *The sociolinguistics of society*, New York, Basil Blackwell Inc.
2. Fishman, Joshua A (1965), *The status and prospects of bilingualism in the United States*. The Modern Language Journal 49: 143-155. Print.
3. Holmes, Janet (1992), *An introduction to sociolinguistics (Learning about language)*, First edition, London and New York, Longman.
4. Hoàng Quốc (2009), *Những đặc trưng ngôn ngữ học xã hội của hiện tượng song ngữ tại An Giang (trên cơ sở khảo sát ảnh hưởng song ngữ Việt - Hoa)*, Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-06-2014)